

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 15/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thuận**

2. Bà **Lê Thị Nhó**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Quyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN PHI H, tên gọi khác: L; Giới tính: Nam

Sinh năm 1997 tại Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Tổ 5 phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 09/12.

Nghề nghiệp: Không

Con ông Nguyễn Văn T (C) và bà Lê Thị X (SN: 1966) (S)

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 02 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Viết N, sinh năm: 1986. Địa chỉ: K21/10 đường Đ, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà Quang Thị D, sinh năm: 1991. Địa chỉ: 366/01 đường H, phường V, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1994. Địa chỉ: 47/7 đường N, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Ông Lê Đức C, sinh năm: 1988. Địa chỉ: 26 đường C, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1956. Địa chỉ: Tổ 6 phường B, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1979. Địa chỉ: tổ 64 phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm: 1994. Trú tại: Thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1975. Địa chỉ: K61/6 đường P, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông Lê Tấn C, sinh năm: 1979. Địa chỉ: K120/7 đường L, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Bà Trần Thị Hoài T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: 26 đường C, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Ông Lê Phan Công T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: K1/31 đường L, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

6. Ông Trần Kỳ Vĩnh D, sinh năm: 1983. Địa chỉ: K22/3 đường B, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

7. Ông Lê Văn C, sinh năm: 1994. Địa chỉ: K16/H30/9 đường L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1963. Địa chỉ: K226/H35/25 đường H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

9. Ông Lê Tấn Q, sinh năm: 1950. Địa chỉ: K120/7 đường L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

11. Em Dương Ngọc B, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

12. Anh Hoàng Xuân H, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, Nguyễn Phi H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn quận Thanh Khê và thành phố Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 01/01/2019, Nguyễn Phi H đi bộ vào kiệt 21 đường Đ thì phát hiện xe mô tô hiệu Piaggio Vespa màu xanh biển kiểm soát 43C1-663.02 của anh Nguyễn Viết N dựng trước nhà có sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe. H đi đến mở khóa xe và lấy xe tẩu thoát. Lúc này, anh phát hiện bị mất xe nên tìm hỏi những người xung quanh thì nghi do H lấy trộm. Anh N gọi điện cho bà Lê Thị X để báo vụ H trộm xe trên. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bà X tìm gặp được H tại ngã ba đường N và H, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng khi H đang điều khiển chiếc xe trên đi tìm nơi tiêu thụ. H thừa nhận với

bà X là đã trộm chiếc xe này và giao lại cho bà X để trả cho anh N. Đến khoảng 00h00 ngày 02/01/2019, Anh N đã nhận lại chiếc xe trên và cùng bà X đến Công an phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng để trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị chiếc xe Piaggio Vespa màu xanh biển kiểm soát 43C1-663.02 là 63.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 14/01/2019, Nguyễn Phi H mang theo “đoản” phá khóa đi bộ đến kiệt 366 Đường H, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hùng đột nhập vào căn nhà tại địa chỉ K366/01 đường H, TP Đà Nẵng phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển kiểm soát 43K1-116.70 của chị Quang Thị D đang để tại tầng trệt. H dắt chiếc xe trên ra ngoài dùng “đoản” phá khóa xe rồi điều khiển xe tẩu thoát. H điều khiển chiếc xe trên đến tiệm Internet số 109 đường H, TP Đà Nẵng, lợi dụng lúc không có người, H dùng “cờ lê” tháo biển số 43K1-116.70; biển số 76H1-333.15 của xe mô tô Yamaha Jupiter do anh Dương Ngọc B làm chủ sở hữu; biển số 47K1-220.70 của xe mô tô Sym Elegant do anh Hoàng Xuân H quản lý sử dụng, cùng đang chơi game tại đây. Sau đó, H gắn biển số 76H1-333.15 vào xe Sirius mới trộm được, gắn biển số 47K1-220.70 vào xe mô tô của anh B; gắn biển số 43K1-116.70 vào xe của anh H.

Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, mang biển số 43K1-116.70 do anh Nguyễn Duy P đứng tên chủ sở hữu. Khoảng đầu năm 2014, anh P bán xe này cho cửa hàng mua bán xe máy “Trọng Anh” địa chỉ 161 đường L, TP Đà Nẵng. Vào ngày 20/3/2015, chị Quang Thị D mua chiếc xe trên tại cửa hàng “Trọng Anh” để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu phương tiện theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ mang biển kiểm soát 43K1-116.70 là 8.600.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 18/01/2019, Nguyễn Phi H mang theo “đoản” phá khóa đi bộ đến tầng hầm để xe của siêu thị Big C, thuộc phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng với mục đích trộm cắp xe máy. Tại đây, H dùng “đoản” mở khóa xe mô tô hiệu Honda Winer biển kiểm soát 75C1-262.30 của anh Nguyễn Trọng H là nhân viên làm việc tại siêu thị. Lợi dụng lúc nhân viên bảo vệ của siêu thị Big C đang ngủ, H dắt chiếc xe trên ra ngoài rồi nổ máy bỏ chạy. H tráo đổi biển số xe 75C1-262.30 với biển số 76H1-333.15 đang gắn trên xe trộm được ở vụ thứ hai và tháo hai manh xe Winer đem vứt bỏ ở thùng rác dọc đường đi (H không nhớ địa điểm nên không thu hồi được). Sau đó, H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại cá nhân. Đến ngày 13/02/2019, H đến Công an quận Thanh Khê đầu thú và giao nộp chiếc xe Honda Winer có gắn biển số 76H1-333.15.

Riêng chiếc xe Yamaha Sirius được gắn biển số 75C1-262.30, H mang đến tiệm sửa xe “Honda Bình” địa chỉ 162 đường Ô, TP Đà Nẵng và yêu cầu anh Nguyễn Thanh B là thợ sửa xe tại đây tháo hai vành xe ra. H mang hai vành xe trên đến tiệm thu mua phụ tùng xe máy địa chỉ 582 đường Ô, TP Đà Nẵng bán cho anh Lê Tấn C được 700.000 đồng. Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết, riêng chiếc xe cùng những phụ tùng khác của xe, H để lại tại tiệm sửa xe “Honda Bình”. Anh C, anh B và anh Trịnh Mỹ N là thợ sửa xe tại tiệm “Honda Bình” đã tự nguyện giao nộp hai vành xe và chiếc xe trên cho Công an xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Honda Winer biển kiểm soát 75C1-262.30 là 33.200.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Phi H mang theo “đoản” phá khóa đi bộ đến tầng hầm Bệnh viện C, TP Đà Nẵng với mục đích trộm cắp xe máy. Tại đây, H dùng “đoản” mở khóa xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 38D1-083.51 của anh Lê Đức C, trong cốp xe có để giấy đăng ký chiếc xe này mang tên Trần Thị Hoài T. Lợi dụng lúc nhân viên bảo vệ ngủ, H dắt chiếc xe trên ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Ngày 24/01/2019, H mang xe cùng giấy đăng ký xe đến gặp Lê Phan Công T nói là xe của chị ruột H mua lại, do cần tiền nên nhờ T tìm người cầm cố thì T đồng ý. T mang chiếc xe cùng giấy tờ xe đến gặp Trần Kỳ Vĩnh D cầm cố được 3.000.000 đồng, số tiền này T đưa hết cho H và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 38D1-083.51 là 15.600.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 03 giờ ngày 26/01/2019, Nguyễn Phi H đi bộ đến sân vận động Chi Lăng, TP Đà Nẵng với mục đích trộm cắp tài sản. H đột nhập vào buồng gác bảo vệ của sân vận động lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đỏ cùng số tiền 1.000.000 đồng của ông Bùi Văn T đang ngủ tại đây. Số tiền trộm được H tiêu xài hết, đối với chiếc điện thoại trên, H tháo bỏ sim rồi giữ lại sử dụng và đã giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đỏ là 2.800.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Phi H chiếm đoạt trong vụ trộm trên là 3.800.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 04 giờ ngày 28/01/2019, do hết tiền chơi điện tử nên H mang theo “đoản” phá khóa đi bộ đến hầm giữ xe của bệnh viện H, thuộc phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng và dùng “đoản” mở khóa cốp nhiều xe máy tìm tài sản để trộm cắp. Khi H mở cốp xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 73N9-3008 của anh Nguyễn Văn V thì phát hiện một cọc tiền gồm các tờ có mệnh giá 500.000đ; 200.000đ và 100.000đ nên lấy cọc tiền trên bỏ vào túi quần

rời tàu thoát. Khi về đến khu vực cổng trường THPT Thanh Khê, đường Kinh Dương Vương, TP Đà Nẵng, Hùng kiểm đếm cọc tiền trộm được là 80.000.000 đồng, số tiền này H sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chiếc “đoản” và “cờ lê” là công cụ dùng để phá khóa, tháo biển số xe H khai đã vứt bỏ trên đường tàu thoát nhưng không nhớ rõ là khu vực nào nên không thu giữ được.

Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt trong 06 vụ trộm nêu trên là 204.200.000 đồng.

* Ngoài ra, H còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 12/2018, H đi bộ đến khu vực cấp cứu Bệnh viện Đà Nẵng, thuộc phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng trộm 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng, đen, biển số 43K1-177.49. H mang chiếc xe trên đến tiệm sửa xe của anh Lê Văn C tại ngã tư Hùng Vương - Hoàng Hoa Thám, TP Đà Nẵng rồi yêu cầu anh C tháo biển số xe cùng 02 manh xe trước và 02 yếm xe hai bên để lại tiệm để sơn sửa, H tiếp tục điều khiển chiếc xe trên đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn N địa chỉ số 461C đường Ô, TP Đà Nẵng và yêu cầu anh N tháo 02 vành xe cùng lốp xe ra. Sau đó, H gửi xe tại tiệm của anh N và đem 02 vành xe cùng lốp xe trên đến tiệm mua bán phụ tùng xe máy địa chỉ số 608 đường Ô, TP Đà Nẵng bán cho anh Lê Tấn Q được 450.000 đồng, tiêu xài hết.

Hiện nay, anh Q, anh N và anh C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cùng những phụ tùng có liên quan cho cơ quan điều tra.

Qua điều tra xác định xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, biển số 43K1-117.49 do anh Nguyễn Khắc H đứng tên chủ sở hữu vào năm 2014. Đến cuối năm 2014, anh H cầm chiếc xe trên tại một tiệm cầm đồ trên đường N, TP Đà Nẵng và sau đó không chuộc lại. Qua xác minh tại Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2018 đến tháng 01/2019, xác định không có người trình báo mất tài sản có đặc điểm như trên tại khu vực cấp cứu Bệnh viện Đà Nẵng.

Ngày 02/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê có công văn số 348 v/v thông báo truy tìm người bị hại đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 43K1-117.49. Tuy nhiên, đến nay chưa ghi nhận có người liên quan đến trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục truy tìm, xử lý sau.

Qua điều tra, Nguyễn Phi H khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- Thu giữ của Nguyễn Phi H: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winer màu đỏ đen, số khung: 309707, số máy: 1156012, gắn biển kiểm soát: 76H1-333.15; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đỏ, số Imei 1: 861570044039790, số Imei 2: 861570044039782.

- Thu giữ của Trần Kỳ Vĩnh D: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát: 38D1-083.51, số khung: 3314DY422787, số máy: JF33E0502926; 01

(một) giấy đăng ký xe Honda Vision biển kiểm soát: 38D1 - 083.51 mang tên Trần Thị Hoài Thơm.

- Thu giữ tại tiệm sửa xe của ông Nguyễn Thanh B: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius gắn BKS: 75C1-262.30, số khung: 888849, số máy: 888854 (không có hai bánh xe); 02 (hai) lốp xe máy (có ruột xe bên trong mỗi lốp) bằng cao su màu đen; 01 (một) đĩa phanh bánh trước xe máy; 01 (một) bộ má phanh sau xe máy.

- Thu giữ của Lê Tấn C: 02 (hai) vành xe máy bằng kim loại màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, số khung: DY130634, số máy: 5C6K130650 (không có biển kiểm soát).

- Thu giữ của Lê Văn C: 01 (một) biển số xe máy 43K1-177.49; 02 (hai) manh trước xe máy; 02 (hai) yếm trước xe máy.

- Thu giữ của Lê Tấn Q: 02 (hai) vành xe máy bằng kim loại màu đen, viền đỏ có 02 (hai) lốp xe kèm theo (vành trước có gắn một đĩa phanh).

- Thu giữ của Dương Ngọc B: 01 (một) biển số: 47K1-22070.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winer màu đỏ - đen, số khung: 309707, số máy: 1156012 và 01 (một) biển số xe 75C1-262.30 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Trọng H. Anh H không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, số Imei1: 861570044039790, số Imei2: 861570044039782 cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn T.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS: 38D1 - 083.51, số khung 422787, số máy: 502926; 01 (một) giấy đăng ký xe Honda Vision biển kiểm soát: 38D1 - 083.51 mang tên Trần Thị Hoài T cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Hoài T. Anh Lê Đức C và chị T không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

- Trả lại 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đen, đỏ (không gắn biển số), số khung: 888849, số máy: 888854 (không có hai bánh xe); 02 (hai) vành xe máy bằng kim loại màu đen; 02 (hai) lốp xe máy (có ruột xe bên trong mỗi lốp) bằng cao su màu đen; 01 (một) đĩa phanh bánh trước xe máy; 01 (một) bộ má phanh sau xe máy cho người quản lý hợp pháp là chị Quang Thị. Chị D không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

- Trả lại 02 bánh xe (loại vành tằm) được gắn trên chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng, số khung: DY130634, số máy: 5C6K130650, không có biển kiểm soát cho chủ sở hữu tài sản là anh Nguyễn Văn N. Anh N không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

- Đối với 01 (một) biển số xe máy 47K1-220.70 và 01 (một) biển số xe mô tô 76H1-333.15 đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, số khung: DY130634, số máy: 5C6K130650, biển số 43K1-177.49 (đã được lắp ráp sau khi thu giữ xe và các phụ tùng có liên quan), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Nguyễn Phi H bị yêu cầu bồi thường dân sự cụ thể như sau: Anh Nguyễn Văn V yêu cầu bồi thường 80.000.000 đồng, ông Bùi Văn T yêu cầu 1.000.000 đồng, anh Trần Kỳ Vĩnh D yêu cầu 3.000.000 đồng. Các anh Lê Văn C, Dương Ngọc B, Hoàng Xuân H, Lê Tấn C, Lê Tấn Q, Lê Phan Công T, chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 12/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và:

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H mức án từ 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 9(chín) năm 6 (sáu) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Nguyễn Phi H bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 BKS xe số 47K1 - 220.70, 01 BKS xe số 76H1 - 333.15 do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Phi H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng thời gian ban đêm trong tháng 01 năm 2019, tại các quận Thanh Khê và Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Phi H đã liên tiếp thực hiện 06 (sáu) vụ trộm cắp, cụ thể: Trộm của anh Nguyễn Viết N 01 xe mô tô hiệu Piaggio Vespa màu xanh biển kiểm soát 43C1-663.02 có giá trị 63.000.000 đồng; chị Quang Thị D, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ biển kiểm soát 43K1-116.70 có giá trị 8.600.000 đồng; anh Nguyễn Trọng H 01 xe mô tô hiệu Honda Winer biển kiểm soát 75C1-262.30 có giá trị 33.200.000 đồng; anh Lê Đức C 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 38D1-083.51 có giá trị 15.600.000 đồng; anh Bùi Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đỏ có giá trị 2.800.000 đồng cùng số tiền 1.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn V số tiền 80.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Phi H trộm cắp là 204.200.000 đồng.

Do đó, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Phi H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 12/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Trong khoảng thời gian ngắn trong tháng 01/2019 bị cáo Nguyễn Phi H là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp. Để có nguồn tiền nuôi sống bản thân và tiêu xài cá nhân, H đã tự chế tạo “đoản” phá khóa điện, khóa cốp xe mô tô làm công cụ để thực hiện các vụ trộm cắp tài sản. Đây là nguồn sống chính của bị cáo do đó bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo thực hiện 06 (sáu) vụ trộm cắp là những tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở để bị cáo có điều kiện cải tạo, lao động trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là bộ đội xuất ngũ, bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Phi H còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Thanh Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng.

Đối với Lê Tấn C, Lê Tấn Q, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn N, Lê Văn C, Lê Phan Công T và Trần Kỳ Vĩnh D có hành vi mua, chứa chấp, cầm cố tài sản của Nguyễn Phi H, tuy nhiên tại thời điểm mua, chứa chấp, cầm cố tài sản C, Q, B, Ngọc,

C, T và D không biết tài sản đó do H trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, tại phiên tòa bị cáo H cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho những người bị hại có yêu cầu này. Kết quả điều tra và kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì thấy:

- Tài sản anh Nguyễn Văn V bị H chiếm đoạt là 80.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, anh V vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết, anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 80.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Văn T vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết, ông T yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho ông số tiền 1.000.000 đồng đã bị H trộm cắp. Do đó, buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Thân số tiền 1.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Kỳ Vĩnh D vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết, ông D yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho ông số tiền 3.000.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông D số tiền 3.000.000 đồng

- Anh Lê Văn C, anh Dương Ngọc B, Hoàng Xuân H, Lê Tấn C, Lê Tấn Q, Lê Phan Công T, chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 BKS xe số 47K1 – 220.70, 01 BKS xe số 76H1 -333.15 do không còn giá trị sử dụng. (Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/6/2019).

[7] *Án phí*:

Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: 4.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Nguyễn Phi H 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 02 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 BKS xe số 47K1 - 220.70, 01 BKS xe số 76H1 - 333.15 do không còn giá trị sử dụng. *(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/6/2019).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Phi H:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền: 80.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền: 1.000.000 đồng;
- Bồi thường cho anh Trần Kỳ Vĩnh D số tiền: 3.000.000 đồng;

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu.
- Án phí dân sự sơ thẩm: 4.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao (hoặc niêm yết) bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản bồi thường nói trên, nếu bị cáo không thực hiện việc bồi thường thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam – Công an thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Minh Cúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam – Công an thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 3 năm 2018;

Tại Trụ sở UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm thuận

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:20/2018/HSST ngày 13/02/2018, đối với:

Họ và tên: Lê Đắc Hiếu - sinh ngày 04/12/1995; tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 21 phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

***Về tội danh:** Bị cáo Lê Đắc Hiếu phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Biểu quyết: 3/3

***Về điều luật :** Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Biểu quyết: 3/3

***Về hình phạt:**

Xử phạt: Lê Đắc Hiếu 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2017.

Biểu quyết: 3/3

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 650/GĐ-MT ngày 01/12/2017, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- Tịch trả lại cho bị cáo Lê Đắc Hiếu: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, loại A33w, imei: 860739038255594, có số sim 01216766662 và số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng);

(Toàn bộ vật chứng và các tài sản trên, hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số:19 ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và biên bản giao, nhận vật chứng và biên lai thu số:7009 ngày 27/02/2018 của Chi cục THA quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng).

Biểu quyết: 3/3

***Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên: Buộc cáo Lê Đắc Hiếu phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

*** Án xử công khai,** bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Khê, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Số: 55/2019/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Lê Thị Nhớ

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 15/7/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

NGUYỄN PHI HÙNG, tên gọi khác: **Lép**; Giới tính: Nam. Sinh năm 1997 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 5 phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: Không

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt **8 (tám)** năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Theo Điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2.

Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Cúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM

QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 3 năm 2018;

Tại Trụ sở UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm thuận

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:20/2018/HSST ngày 13/02/2018, đối với:

Họ và tên: Lê Đắc Hiếu - sinh ngày 04/12/1995; tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 21 phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

***Về tội danh:** Bị cáo Lê Đắc Hiếu phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Biểu quyết: 3/3

***Về điều luật :** Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Biểu quyết: 3/3

***Về hình phạt:**

Xử phạt: Lê Đắc Hiếu 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2017.

Biểu quyết: 3/3

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 650/GĐ-MT ngày 01/12/2017, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- Tịch trả lại cho bị cáo Lê Đắc Hiếu: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, loại A33w, imei: 860739038255594, có số sim 01216766662 và số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng);

(Toàn bộ vật chứng và các tài sản trên, hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số:19 ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và biên bản giao, nhận vật chứng và biên lai thu số:7009 ngày 27/02/2018 của Chi cục THA quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng).

Biểu quyết: 3/3

***Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên: Buộc cáo Lê Đắc Hiếu phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

*** Án xử công khai,** bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**